

Số: 461/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc bù đắp nguồn và điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, dự toán chi do giảm thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Thực hiện Thông báo số 1614-TB/TU ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bù đắp nguồn và điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, dự toán chi do giảm thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Xét Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bù đắp nguồn và điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, dự toán chi do giảm thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 370/BC-KTNS ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bù đắp nguồn và điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, dự toán chi do giảm thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023 với những nội dung sau:

1. Sử dụng nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2022 bù đắp nguồn cho Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tương ứng với phần giảm thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023 đã giải ngân với số tiền là **3.205.291.577.862 đồng**.

2. Điều chỉnh giảm Kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 của các dự án chưa giải ngân với số tiền là **427.565.120.758 đồng**.

Số: 461/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc bù đắp nguồn và điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, dự toán chi do giảm thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Thực hiện Thông báo số 1614-TB/TU ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bù đắp nguồn và điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, dự toán chi do giảm thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Xét Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bù đắp nguồn và điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, dự toán chi do giảm thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 370/BC-KTNS ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bù đắp nguồn và điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, dự toán chi do giảm thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023 với những nội dung sau:

1. Sử dụng nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2022 bù đắp nguồn cho Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tương ứng với phần giảm thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023 đã giải ngân với số tiền là **3.205.291.577.862 đồng**.

2. Điều chỉnh giảm Kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 của các dự án chưa giải ngân với số tiền là **427.565.120.758 đồng**.

3. Điều chỉnh giảm dự toán chi trả nợ lãi vay từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 với số tiền là **2.158.034.145 đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục số I, II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó, khẩn trương rà soát tổng hợp nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 và năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định phương án sử dụng nguồn tăng thu đảm bảo kịp thời theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan. Chỉ đạo rà soát, cân đối thu, chi ngân sách năm 2024 kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công khi cần thiết đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi nhất trí thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. /.. *trung*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{Miền}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn

Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC SỐ I
BÙ ĐÁP NGUỒN VÀ ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 461/NQ-HĐND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
1	3	4	5	6	7=5-6	8=4-5
	NGUỒN THU TIỀN SDD NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	4.315.500.000.000	3.887.934.879.242	682.643.301.380	3.205.291.577.862	427.565.120.758
A	NGUỒN THU TIỀN SDD NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Không gồm nguồn thu tiền SDD KĐH Phố Hiến)	4.215.500.000.000	3.789.649.193.944	662.055.164.455	3.127.594.029.489	425.850.806.056
I	ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	4.075.500.000.000	3.649.649.193.944	522.055.164.455	3.127.594.029.489	425.850.806.056
	HUYỆN AN THI	186.057.000.000	164.056.999.528	160.057.000.000	3.999.999.528	22.000.000.472
	UBND huyện An Thi	25.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000	-	22.000.000.000
	Cải tạo, nâng cấp ĐH.61 đoạn từ giao ĐT.384 đến trạm bơm Tam Đô xã Hoàng Hoa Thám, huyện An Thi	3.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đào Dương (đoạn từ giao ĐH.61 tại thôn Phần Lâm đến giao ĐH.384 tại thôn Đào Xá)	7.000.000.000				7.000.000.000
	Nhà hành chính, khám và điều trị Trung tâm y tế huyện An Thi	15.000.000.000				15.000.000.000
	UBND xã Hồng Vân	14.300.000.000	14.300.000.000	14.300.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân (đoạn từ ĐH.63 đến nhà thờ thôn Tân Viên)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	Xây dựng Trường Mầm non trung tâm xã Hồng Vân; hạng mục: Nhà hiệu bộ và nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	Đường GTNT thôn Đan Trảng, xã Hồng Vân (từ đường 376 cũ đến nhà ông Đạo và từ nhà ông Tiên đến nhà ông Thiết ĐH.63)	3.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000		
	Đường GTNT xã Hồng Vân (từ đường 376 cũ đến Vũ Xá Kim Động)	6.800.000.000	6.800.000.000	6.800.000.000		
	UBND xã Nguyễn Trãi	29.400.000.000	29.400.000.000	29.400.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyễn Trãi (đoạn từ đường 376 cũ, nhà ông Sáo đến ĐT.376 mới; đoạn 2 từ nhà ông Thủy Mây đến nhà thờ họ Cù)	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000		
	Xây dựng 12 phòng nhóm trẻ và bếp Trường mầm non xã Nguyễn Trãi	6.900.000.000	6.900.000.000	6.900.000.000		
	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà lớp học và một số các hạng mục phụ trợ Trường THCS Nguyễn Trãi	6.500.000.000	6.500.000.000	6.500.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Mão Xuyên (đoạn từ ĐT.376 cũ đến nhà ông Tá giao với đường trục ngang)	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000		
	Đường GTNT thôn Mễ Xá (từ nhà anh Tín xóm 1 đến nhà anh Lê xóm 3)	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000		

Handwritten signature

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Bãi Sậy	5.800.000.000	5.800.000.000	5.800.000.000	-	-
	Đường giao thông thôn Đào Quạt, xã Bãi Sậy (từ nhà ông Vượng đến đê Cửu Yên)	5.800.000.000	5.800.000.000	5.800.000.000		
	UBND xã Xuân Trúc	14.500.000.000	14.500.000.000	14.500.000.000	-	-
	Xây dựng đường GTNT xã Xuân Trúc (đoạn từ UBND xã giao với ĐT.384 đến đường di tích Đình - Chùa Nghè thôn Cù Tu)	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000		
	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc (Đoạn 1 từ nhà ông Trúc đến ngã ba nhà ông Chiu thôn Cù Tu, đoạn 2 từ ngã ba nhà ông Thát thôn Trúc Đình đến ngã ba nhà ông Năng thôn Trúc Lê)	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000		
	UBND xã Vân Du	24.000.000.000	23.999.999.528	20.000.000.000	3.999.999.528	472
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Châm Nhị, xã Vân Du	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Du Mỹ, xã Vân Du	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Vân Du (đoạn từ giao ĐT.376 tại thôn Đường Thôn đến giáp xã Xuân Trúc)	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000		
	Xây dựng Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Vân Du	4.000.000.000	3.999.999.528		3.999.999.528	472
	UBND xã Phù Ủng	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phù Ủng (đoạn 1, từ khu vực Đền Chính đến cửa Tam Quan thôn Phù Ủng; đoạn 2, từ nhà bà Thọ đến nhà ông Canh thôn Sa Lung; đoạn 3, từ cổng làng đến cổng chùa thôn Kim Lũ; đoạn 4, từ nhà cụ Khiết đến nhà cụ Ách thôn Hồng Lương; đoạn 5, từ nhà ông Phụng đến nhà ông Thọ thôn Hồng Lương; đoạn 6, từ chùa đến ngã ba đình làng thôn La Mát; đoạn 7, từ nhà ông Quyển đến nhà ông Tân thôn Đồng Mái)	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000		
	UBND xã Đặng Lễ	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng thôn Đặng Đình, xã Đặng Lễ (Đoạn 1 từ nhà bà Hải đến ngã ba khu giãn dân thôn Đặng Đình, đoạn 2 từ chùa Thượng đến nhà Dư Kiên, đoạn 3 từ nhà ông Lang Phương đến khu Đồng Vỡ, đoạn 4 từ đường bê tông ngã tư Đường Vèn đến đường kết nối khu dân cư thôn Đặng Đình, đoạn 5 từ Đường Vèn đến khu Đồng Vỡ)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đặng Lễ (đoạn qua các thôn Thọ Hội, thôn Đặng Xuyên, thôn Cổ Lễ)	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000		

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Văn Nhuệ	7.500.000.000	7.500.000.000	7.500.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Anh Nhuệ và thôn Văn Trạch, xã Văn Nhuệ	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Nhuệ (Đoạn 1: Từ cổng làng Văn Trạch đến nhà ông Vinh; Đoạn 2: Từ ĐH.61 đến sừ đồng cửa chùa, thôn Hoàng Xuyên; Đoạn 3: Từ nhà ông Liên đến đường giữa làng, thôn Hoàng Xuyên)	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000		
	UBND xã Quang Vinh	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000	-	-
	Xây dựng Khu hiệu bộ Trường THCS Quang Vinh	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Vinh (Đoạn 1: Từ QL.38 cũ đến nhà bà Mâu, thôn Đỗ Thượng; Đoạn 2: Từ cổng làng Đỗ Hạ đến cầu Đá; Đoạn 3: Từ QL.38 cũ đến nhà ông Tạo)	3.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000		
	UBND xã Cẩm Ninh	21.720.000.000	21.720.000.000	21.720.000.000	-	-
	Xây dựng 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Cẩm Ninh	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000		
	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Cẩm Ninh	6.400.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đông Bạ và thôn Ninh Thôn, xã Cẩm Ninh	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn La Chàng, xã Cẩm Ninh	6.820.000.000	6.820.000.000	6.820.000.000		
	UBND xã Quảng Lăng	9.500.000.000	9.500.000.000	9.500.000.000	-	-
	Cải tạo một số tuyến đường giao thông thôn Bảo Tàng, xã Quảng Lăng	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000		
	Cải tạo một số tuyến đường giao thông thôn Bình Hồ, xã Quảng Lăng	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000		
	UBND xã Hạ Lễ	6.337.000.000	6.337.000.000	6.337.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 6, xã Hạ Lễ	1.337.000.000	1.337.000.000	1.337.000.000		
	Trường THCS Hạ Lễ; hạng mục: Xây dựng nhà lớp học bộ môn 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	HUYỆN KHOÁI CHÂU	256.124.000.000	256.123.999.185	243.124.000.000	12.999.999.185	815
	UBND huyện Khoái Châu	60.760.000.000	60.760.000.000	60.760.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp ĐH.51 (đoạn từ bến đò Phương Trù đến ĐT.378)	10.760.000.000	10.760.000.000	10.760.000.000		
	Xây dựng tuyến đường nối ĐH.57 với ĐT.384 đoạn qua xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000		
	Xây dựng đường Kênh Đông, huyện Khoái Châu đoạn từ ĐH.57 đến ĐT.384	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000		
	Xây dựng ĐT.377 mới đoạn tuyến nối ĐT.383 - ĐT.384 (đoạn qua thị trấn Khoái Châu đến xã Phùng Hưng), huyện Khoái Châu	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000		

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Đông Tảo	10.500.000.000	10.500.000.000	10.500.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đông Tảo (một số tuyến đường thôn Đông Tảo Đông và thôn Đông Tảo Nam)	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT nội đồng xã Đông Tảo (đoạn 1, từ nhà anh Hoàng xóm Thống Nhất đến trạm bơm xóm Hiệp Tiến; đoạn 2, từ nhà bà Liễu đến nhà ông Phóng thôn Dũng Tiến)	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000		
	UBND xã An Vĩ	29.000.000.000	29.000.000.000	29.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã An Vĩ (Đoạn tiếp giáp trường tiểu học xã An Vĩ đến cầu thôn Hạ).	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã An Vĩ (Đoạn từ chùa Chung đến nhà ông Nguyễn Chiến Khu, thôn An Thái).	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã An Vĩ (đoạn từ đường ĐT.377 đến đường Chùa thôn Trung)	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã An Vĩ (Đoạn 1: từ đầu cầu đến trạm bơm đường cọc; Đoạn 2: từ bột điện thôn Trung đến nhà ông Huyền)	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000		
	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường tiểu học xã An Vĩ	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Nhà hiệu bộ và một số phòng học chức năng trường tiểu học xã An Vĩ	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã An Vĩ (đoạn từ nhà bà Yên Mác đến nhà ông Chúng Hoa - thôn Trung)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	UBND xã Thành Công	16.500.000.000	16.500.000.000	16.500.000.000	-	-
	Xây dựng Nhà văn hóa thôn và các hạng mục phụ trợ thôn Hương Quát 1, xã Thành Công	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thành Công (đoạn từ sau nhà văn hóa xã đến ngã tư nhà giáo lý thôn Sài Quát)	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thành Công (đoạn từ đường ĐT.377 đến ngã tư NA)	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Thành Công (đoạn 1, từ nhà ông Tăng đến bãi rác cũ; đoạn 2, từ cống bươi đến nhà ông Hùng)	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thành Công, huyện Khoái Châu (Tuyến đường dọc máng NA đoạn từ đường ĐH53 đến khu trại lợn)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000		
	UBND xã Nhuế Dương	10.500.000.000	10.499.999.455	2.500.000.000	7.999.999.455	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhuế Dương (đoạn từ đường ĐH 59B nhà bà Quang Chuyên đến đường ĐH 59B ngõ nhà bà Kê)	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000		
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường TH và THCS Nhuế Dương	8.000.000.000	7.999.999.455		7.999.999.455	545
	UBND xã Thuần Hưng	13.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Thuần Hưng (đoạn từ Quán Dầu đi cống hai thành và đoạn từ nhà ông Giảng đi ngã ba Lòng Nước)	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Thuần Hưng (đoạn từ ngã ba buro điện đến Khu di tích Sài Thị và đoạn từ bến cùng thôn 1 đến bến cống tây thôn 3)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thuần Hưng (Đoạn 1: Từ cống Tây đi nhà Gà; Đoạn 2: Từ Cầu Lẽ đi cống quán Dầu)	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000		
	UBND xã Tân Dân	14.500.000.000	14.499.999.730	9.500.000.000	4.999.999.730	270
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Bãi Sậy 2 xã Tân Dân	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000		
	Nhà lớp học chức năng và hiệu bộ trường tiểu học xã Tân Dân (Thôn Bãi Sậy)	5.000.000.000	4.999.999.730		4.999.999.730	270
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tân Dân (đoạn từ nhà ông Đức Huyền đến nhà ông Cà; từ nhà ông Khải đến nghĩa trang thôn Bãi Sậy I; từ nhà ông Quyết Hiền đến nhà ông Hải Hòa)	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000		
	UBND xã Tứ Dân	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
	Xây dựng cầu Kênh Tây, xã Tứ Dân	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	UBND xã Dạ Trạch	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000	-	-
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ trường THCS Dạ Trạch	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Dạ Trạch (thôn Đức Nhuận, đoạn từ Trục chính làng đến nhà May Thiện Bờ Dộc)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT nội đồng xã Dạ Trạch (Đoạn 1 từ đường ĐT.377B đến ruộng nhà ông Tuấn; Đoạn 2 từ đường ĐT.377B đến ruộng nhà ông Tâm; Đoạn 3 từ Kênh Tây T.7B đến cánh đồng ba mẫu sáu và Đoạn 4 từ trại nhà Chí Thưởng đến đường ĐT.377B)	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT nội đồng xã Dạ Trạch (Đoạn 1, từ trại nhà ông Đoài đến vườn nhà bà Biên, xóm 2; đoạn 2, từ trại nhà anh Phòng đến trại nhà ông Dọng, xóm 1; đoạn 3, từ nhà ông Túy đến giáp đồng Tân Dân)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Dạ Trạch (thôn Đức Nhuận, đoạn từ nhà Phúc Hà đến nhà ông Khải)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Dạ Trạch (đoạn từ trại ông Mùi đến ao ông Hoa; từ công nhà Yên Phiên đến công nhà Hằng Mạnh thôn Đức Nhuận; từ công nhà Âu Anh đến trại nhà Hương; từ trại Chí Thương đến trại ông Nhận thôn Yên Vĩnh)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	UBND xã Ông Đình	8.500.000.000	8.500.000.000	8.500.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ công Bồ Đề đi đường ĐT.383, xã Ông Đình	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000		
	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học và THCS xã Ông Đình	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000		
	UBND xã Đông Kết	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
	Xây dựng một số nhà lớp học, nhà chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Đông Kết	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	UBND xã Bình Kiều	5.500.000.000	5.500.000.000	5.500.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bình Kiều (đoạn từ thôn Bình Kiều đi sông 9 Phùng Hưng)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bình Kiều (đoạn từ nhà văn hóa thôn Bình Kiều đi xã Phùng Hưng)	3.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000		
	UBND xã Dân Tiến	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Yên Lịch và thôn Mậu Lâm, xã Dân Tiến	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000		
	UBND xã Phùng Hưng	9.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000	-	-
	Xây dựng tuyến đường bờ đê máng kênh đê xã Phùng Hưng	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phùng Hưng (đoạn từ công làng Kim Quan đến Đình Ngọc Nha Thượng)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phùng Hưng (đoạn từ dốc trường Tiểu học Phùng Hưng đến tiếp giáp xã Đại Hưng)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	UBND xã Đồng Tiến	13.500.000.000	13.500.000.000	13.500.000.000	-	-
	Nhà lớp học và các phòng học chức năng; các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Đồng Tiến	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn An Lạc, xã Đồng Tiến (đoạn từ: công làng An lạc đến nhà ông Cẩm)	3.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Kim Tháp, An Lạc, Thổ Khối, xã Đồng Tiến	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	UBND xã Bình Minh	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Bình Minh	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Hàm Tử	6.864.000.000	6.864.000.000	6.864.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hàm Tử (đoạn từ Ủy ban xã đến đường ĐT.378)	6.864.000.000	6.864.000.000	6.864.000.000		
	UBND xã Đại Hưng	14.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000	-	-
	Trường THCS xã Đại Hưng - Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 21 phòng	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đại Hưng (đoạn 01, từ đền Đại Quan đến đường nối xã Chí Tân; đoạn 02, từ nghĩa trang nhân dân đến khu Bè Linh)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Xây dựng cầu Nhà Liễn, xã Đại Hưng	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000		
	UBND xã Chí Tân	11.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chí Tân (đoạn 1, từ dốc đình Cốc Phong đi ngõ nhà ông Nhuận thôn Cốc Phong; đoạn 2, từ ngõ nhà Nụ Sáu thôn Cốc Phong đi nhà Nhung Minh thôn Cốc Phong; đoạn 3, từ sau chùa qua nhà văn hóa thôn Tân Hưng đến nhà nhà Tuyển Trang thôn Tân Hưng)	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000		
	Nhà lớp học 06 phòng chức năng Trường Tiểu học và THCS Chí Tân	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000		
	Xây dựng nhà văn hóa thôn Cốc Phong, xã Chí Tân	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000		
	Xây dựng nhà văn hóa thôn Nghi Xuyên, xã Chí Tân	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	HUYỆN KIM ĐỘNG	233.845.000.000	213.441.610.737	118.874.164.455	94.567.446.282	20.403.389.263
	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Kim Động	109.200.000.000	96.519.494.310	32.200.000.000	64.319.494.310	12.680.505.690
	Xây dựng ĐT.377 (đường quy hoạch mới), đoạn từ điểm giao với ĐH.73 đến điểm giao với ĐT.376	77.000.000.000	64.319.494.310		64.319.494.310	12.680.505.690
	Nạo vét, kè và xây cống trên sông Mỏ Quạ, huyện Kim Động	11.200.000.000	11.200.000.000	11.200.000.000		
	Nhà khám bệnh ngoại trú kết hợp khối hành chính, Trung tâm Y tế huyện Kim Động	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000		
	Xây dựng cầu Mụa trên ĐH.70, huyện Kim Động	11.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000		
	UBND xã Ngọc Thanh	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Thanh (đoạn từ nhà ông Huân đi đường ĐT.378)	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000		
	UBND xã Đồng Thanh	6.600.000.000	6.600.000.000	6.600.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Đồng Thanh (đoạn tuyến từ cổng chùa Bùi Xá đến ĐH.71)	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000		
	Xây dựng nhà văn hóa thôn Vĩnh Đồng, xã Đồng Thanh	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Thanh Sầm, xã Đồng Thanh (đoạn từ nhà ông Thuận đến Ao Đình)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000		

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Đức Hợp	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường từ nhà văn hóa xã Đức Hợp đến nhà ông Thiện đội 8, thôn Đức Trung, xã Đức Hợp	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đức Hợp (đoạn thuộc xứ Đồng Voi, Đồng Thổ, Đồng Quan)	6.500.000.000	6.500.000.000	6.500.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đức Hợp (từ cầu sông Tân Hưng đến dốc đê 378)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đức Hợp (đoạn từ Công ty Thành Phát đến dốc vào thôn Đức Ninh)	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000		
	UBND xã Phạm Ngũ Lão	16.300.000.000	8.577.116.427	8.577.116.427	-	7.722.883.573
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phạm Ngũ Lão (thôn Tiên Quán, đoạn từ cổng nhà bà Hạnh đến nhà ông Toán)	2.800.000.000	2.800.000.000	2.800.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phạm Ngũ Lão (đoạn từ QL.39 đến cầu cốc Khê)	3.500.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000		
	Xây dựng Trường mầm non xã Phạm Ngũ Lão	10.000.000.000	2.277.116.427	2.277.116.427		7.722.883.573
	UBND xã Nghĩa Dân	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (điểm từ QL 39 đến cổng nghĩa trang thôn Thổ Cầu)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường giao thông xã Nghĩa Dân (đoạn từ đầu thôn Đào Xá đến thôn Tượng Cước, xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		
	UBND xã Hiệp Cường	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-
	Nâng cấp đường ra đồng xã Hiệp Cường (đoạn từ nhà ông Phùng công chào thành phố Hưng Yên đến cánh Xương Mạ)	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000		
	UBND xã Hùng An	11.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ninh Phúc, xã Hùng An (đoạn từ Đình Ninh Phúc đến đường ĐH.73)	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng An (đoạn qua thôn Lai Hạ)	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000		
	UBND xã Song Mai	17.076.000.000	17.076.000.000	17.076.000.000	-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Song Mai, huyện Kim Động (đoạn giao với ĐH.71 đến Ngã ba thôn Phán Thủy)	6.576.000.000	6.576.000.000	6.576.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Song Mai (đoạn qua các thôn Mai Xá và Phán Thủy)	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Song Mai (đoạn qua các thôn Mai Xá và Mai Viên)	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000		
	UBND xã Mai Động	13.000.000.000	13.000.000.000	6.921.048.028	6.078.951.972	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Mai Động (đoạn từ đường bê tông chân đê 378 đến đường ĐH.71 (ĐT.377 QH)	13.000.000.000	13.000.000.000	6.921.048.028	6.078.951.972	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Vĩnh Xá	16.500.000.000	16.500.000.000	-	16.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá (Đoạn từ Đường ĐH74 đến bột điện khu vực Hùng Cường thôn Đào Xá)	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá (đoạn 1, từ nhà ông Huỳnh Thơ đến ruộng chuối nhà ông Bích Mừng; đoạn 2, từ nhà ông Thoan đến Cổng Cao; đoạn 3, từ đập Hai đường tắt đến máng nổi)	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá (đoạn từ cây đa bà Thộn đến gốc Gạo)	3.500.000.000	3.500.000.000		3.500.000.000	
	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Vĩnh Xá	4.500.000.000	4.500.000.000		4.500.000.000	
	UBND xã Thọ Vinh	2.000.000.000	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thọ Vinh (đoạn 1, từ nhà văn hóa thôn Đông Hưng đến nhà ông Hưng; đoạn 2, từ nhà ông Hà đến nhà ông Hương; đoạn 3, từ nhà ông Quỳnh đến nhà Hà Chiến; đoạn 4, từ nhà ông Thái đến nhà ông Thư)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	UBND xã Toàn Thắng	3.169.000.000	3.169.000.000	-	3.169.000.000	-
	Xây dựng cầu bắc qua sông Kim Ngưu thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng	3.169.000.000	3.169.000.000		3.169.000.000	
	UBND xã Vũ Xá	2.500.000.000	2.500.000.000	-	2.500.000.000	-
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 12 phòng - Trường Tiểu học xã Vũ Xá	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
	THỊ XÃ MỸ HÀO	70.464.000.000	54.964.000.000	-	54.964.000.000	15.500.000.000
	UBND thị xã Mỹ Hào	21.300.000.000	5.800.000.000	-	5.800.000.000	15.500.000.000
	Đầu tư xây dựng đường trục phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào (đoạn từ QL.5A đến đường trục trung tâm đô thị Mỹ Hào)	15.500.000.000				15.500.000.000
	Xây dựng khu di tích Nguyễn Thiện Thuật, xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào	5.800.000.000	5.800.000.000		5.800.000.000	
	UBND xã Hưng Long	6.840.000.000	6.840.000.000	-	6.840.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn Thuận Xuyên - Tân Hưng, xã Hưng Long (đoạn từ cầu vồng đến giao đường trục thôn Tân Hưng)	6.840.000.000	6.840.000.000		6.840.000.000	
	UBND xã Ngọc Lâm	24.216.000.000	24.216.000.000	-	24.216.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Ngọc Lâm (đoạn từ QL5 giáp xã Bạch Sam đến khu dân cư và một số tuyến đường trong thôn Ngọc Lãng)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh dọc thoát nước xã Ngọc Lâm (đoạn 1, từ cầu Ngái thôn Vô Ngại đến cống trạm bơm; đoạn 2, từ giao trục đê Kim Sơn đến cống chắn nuôi thôn Vô Ngại; đoạn 3, từ đường bê tông giáp công doanh nghiệp đến đầu làng Nho Lâm)	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp kè và mở rộng tuyến đường giao thông xã Ngọc Lâm (đoạn từ trạm bơm Ngọc Lâm đến trạm bơm Phúc Bó)	15.216.000.000	15.216.000.000		15.216.000.000	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Dương Quang	3.777.000.000	3.777.000.000	-	3.777.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Dương Quang (đoạn 1, từ ngã tư gần trạm điện đến nhà ông Phê thôn Hiền Dương; đoạn 2, đường và kè giáp ao thôn Vũ Xá)	3.777.000.000	3.777.000.000		3.777.000.000	
	UBND xã Hòa Phong	6.000.000.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường, kè giáp ao thôn Phúc Miếu, thôn Phúc Thọ, thôn Hòa Đàm, thôn Thuận Mỹ, xã Hòa Phong	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	UBND xã Cẩm Xá	6.000.000.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
	Xây dựng cầu Tiên Xá, xã Cẩm Xá	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	UBND xã Xuân Dục	2.331.000.000	2.331.000.000	-	2.331.000.000	-
	Xây dựng đường từ đường Trần Thị Khang đến thôn Xuân Bán, xã Xuân Dục	2.331.000.000	2.331.000.000		2.331.000.000	
	HUYỆN PHÙ CỪ	124.277.000.000	117.531.390.000	-	117.531.390.000	6.745.610.000
	UBND huyện Phù Cừ	15.790.000.000	9.099.705.000	-	9.099.705.000	6.690.295.000
	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiên, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	15.790.000.000	9.099.705.000		9.099.705.000	6.690.295.000
	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ	600.000.000	600.000.000	-	600.000.000	-
	Tuyến tránh QL.38B qua địa phận huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (đoạn từ vị trí giáp ranh giữa 2 xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ và xã Đình Cao, huyện Phù Cừ đến ĐH.80)	600.000.000	600.000.000		600.000.000	
	UBND xã Nhật Quang	5.500.000.000	5.500.000.000	-	5.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Quang	5.500.000.000	5.500.000.000		5.500.000.000	
	UBND xã Quang Hưng	6.000.000.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
	Nhà văn hóa thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng	1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000	
	Nhà văn hóa thôn Ngũ Lão, xã Quang Hưng	1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến đường GTNT xã Quang Hưng	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	UBND xã Minh Hoàng	2.419.000.000	2.419.000.000	-	2.419.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp 06 tuyến đường GTNT xã Minh Hoàng	2.419.000.000	2.419.000.000		2.419.000.000	
	UBND xã Minh Tân	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
	Nhà lớp học 12 phòng học, nhà hiệu bộ, các phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Minh Tân	11.800.000.000	11.800.000.000		11.800.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Nghĩa Vũ, xã Minh Tân (đoạn từ nhà ông Tình đến nhà ông Đông)	3.200.000.000	3.200.000.000		3.200.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tân (Tuyến 1: Từ cổng làng đến chùa Nghĩa Vũ; Tuyến 2: Từ kho đội 5 đến nhà bà Phăng; Tuyến 3: Từ ngã 3 nhà ông Nhật đến cột phát sóng; Tuyến 4: Đoạn từ ngã 3 nhà ông Cam đến đình thôn Nghĩa Vũ)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	UBND xã Minh Tiến	6.200.000.000	6.200.000.000	-	6.200.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp 07 tuyến đường xã Minh Tiến	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến đường GTNT xã Minh Tiến	3.200.000.000	3.200.000.000		3.200.000.000	
	UBND xã Nguyễn Hòa	10.300.000.000	10.300.000.000	-	10.300.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn La Tiến, thôn Thị Giang, thôn Hạ Đồng, xã Nguyễn Hòa	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Xây dựng đường GTNT xã Nguyễn Hòa (đoạn quanh hồ La Tiến)	7.300.000.000	7.300.000.000		7.300.000.000	
	UBND xã Tam Đa	9.500.000.000	9.500.000.000	-	9.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Tam Đa, thôn Cụ Phú, thôn Ngũ Phúc, xã Tam Đa	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Xây dựng cầu GTNT Quán Sang, xã Tam Đa	6.500.000.000	6.500.000.000		6.500.000.000	
	UBND xã Tổng Phan	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Tổng Xá, thôn Phan Xá, thôn Hạ Cát, thôn Cát Dương, thôn Vũ Xá, xã Tổng Phan	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	UBND xã Tổng Trân	2.000.000.000	1.944.686.000	-	1.944.686.000	55.314.000
	Sân vận động trung tâm xã Tổng Trân	2.000.000.000	1.944.686.000		1.944.686.000	55.314.000
	UBND xã Tiên Tiến	22.000.000.000	22.000.000.000	-	22.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tiên Tiến (tuyến 1, từ nhà ông Hùng đến nhà ông Hách; tuyến 2, từ nhà bà Huệ đến nhà ông Tuyên)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tiên Tiến (đoạn từ ĐH.85 đến nhà ông Thìn, thôn Hoàng Các)	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tiên Tiến (đoạn 1, từ nhà bà Như đến nghĩa trang đồng bộ, nhà ông Huynh; đoạn 2, từ nhà ông Tuấn đến nhà ông Tiệp; đoạn 3, từ nhà ông Phán đến nhà ông Lơ, trạm bơm 1 ống)	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tiên Tiến (đoạn 1, từ nhà ông Khu đến nhà ông Tuấn; đoạn 2, từ nhà ông Tụng đến nhà bà Trình; đoạn 3, từ nhà ông Tụ đến nhà ông Dực)	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tiên Tiến (đoạn 1, từ nhà ông Hoàng ngã ba đến nhà bà Xếp Hạc, thôn Hoàng Các; đoạn 2, từ nhà ông Hải Xuất đến nhà ông Độ, thôn Nại Khê)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	UBND xã Đình Cao	3.000.000.000	2.999.999.000	-	2.999.999.000	1.000
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đình Cao (đoạn từ nhà ông Đạt đến sông T1-21)	3.000.000.000	2.999.999.000		2.999.999.000	1.000
	UBND xã Phan Sào Nam	5.468.000.000	5.468.000.000	-	5.468.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phan Sào Nam (Đoạn từ chân cầu Ba Đông đi nhà ông Nậm, đi bà Ngạc và Đoạn từ nhà bà Tâm đi nhà ông Phúc thôn Ba Đông)	5.468.000.000	5.468.000.000		5.468.000.000	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Đoàn Đào	12.500.000.000	12.500.000.000	-	12.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đoàn Đào (đoạn 1, từ nhà ông Phúc đến nhà ông Đạo; đoạn 2, từ nhà ông Đông đến cầu Đoàn Đào và nhà ông Khôi; đoạn 3, từ Đình đến nhà thờ họ Lê; đoạn 4, từ nhà ông Đức đến trường mầm non, thôn Đoàn Đào)	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đoàn Đào (tuyến 1, từ nhà ông Vê đến nhà ông Thân và từ nhà ông Huân đến nhà ông Vườn; tuyến 2, từ nhà bà Lan đến ĐH.82 và từ công mả non đến trạm bơm biển áp thôn Khả Duy; tuyến 3, từ nhà ông Sơn đến nhà ông Ý và từ ĐH.82 giáp nhà ông Kim đến nhà ông Tu thôn Đông Cáp)	6.500.000.000	6.500.000.000		6.500.000.000	
	HUYỆN TIÊN LŨ	136.510.000.000	129.510.000.000	-	129.510.000.000	7.000.000.000
	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Tiên Lữ	20.371.000.000	20.371.000.000	-	20.371.000.000	-
	Nhà khám và điều trị ngoại trú cùng một số hạng mục phụ trợ, Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	10.000.000.000	10.000.000.000		10.000.000.000	
	Xây dựng cầu Điem xã Minh Phượng, trên đường ĐH.92 huyện Tiên Lữ	10.371.000.000	10.371.000.000		10.371.000.000	
	UBND xã Cương Chính	10.500.000.000	10.500.000.000	-	10.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cương Chính (đoạn từ ĐH.99 Tiên Lữ đến ĐH.80 Phù Cừ)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cương Chính (đoạn từ đường ĐH.92 đến nhà ông Sánh thôn An Tào)	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cương Chính (đoạn từ Ngã ba đình thôn An Tào đến khu đồng Nội thôn An Tào)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	UBND xã Hưng Đạo	9.000.000.000	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hưng Đạo (Đoạn từ đường tỉnh ĐT. 376 đến ĐH.94)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hưng Đạo (Đoạn từ bà Cốc đến sông đường ngang và từ đội 10 nối với xã Minh Hoàng; đoạn từ Đồng Quán, đội 9 đến đường 376 chạy qua Đám Chiêng)	7.000.000.000	7.000.000.000		7.000.000.000	
	UBND xã Thiện Phiến	14.000.000.000	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thiện Phiến (Tuyến 1, Đoạn từ cửa bà Lệ đội 2 đến cửa ông An đội 7; Tuyến 2, Đoạn từ đường 39a đến đê sông Luộc đội 6; Tuyến 3, đoạn từ đường 39a đến ngõ nhà ông Lượng đội 5)	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	Xây dựng cầu Chùa, xã Thiện Phiến	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thiện Phiến (đoạn từ QL39a đi đình cũ thôn Diệt Pháp và đoạn từ QL39a đi đê sông Luộc đội 10 thôn Lam Sơn)	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Nhật Tân	6.000.000.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Tân (tuyến 1, từ ông Hùng đến Chợ Chùa; tuyến 2, từ nhà ông Tân đến ông Ong và nhà ông Ong đi Phú Bà)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Tân (đoạn từ đường ĐH.72 đến đường trục xã)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	UBND xã Trung Dũng	27.200.000.000	27.200.000.000	-	27.200.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Dũng (Tuyến 1, từ ĐH.83 đến đồng Vóc thôn Canh Hoạch; Tuyến 2, từ ĐH.83 đến cống Gù và ĐH.83 đến đồng Gò thôn An Tràng; Tuyến 3, từ ĐH.92 đến nhà ông Hồng và từ Và B đến đồng Bái B thôn Đồng Lạc)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Dũng (tuyến 1, đoạn từ nhà ông Thoan đến Đồng Dộc và đoạn từ nhà ông Lành đến đồng Đàng thôn Đồng Lạc; tuyến 2, đoạn từ sông Cộc đến Cù Tàu thôn Đồng Lạc; tuyến 3, đoạn từ ĐH.82 đến ĐH.83 và từ nhà ông Thủy đến đồng Bờ Cà thôn Hoàng Xá)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Nhà văn hóa xã Trung Dũng	2.200.000.000	2.200.000.000		2.200.000.000	
	Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Canh Hoạch, xã Trung Dũng	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Dũng (đoạn 1, từ ĐH.92 đến cây xanh thôn An Tràng; đoạn 2, từ ĐH.83 đến nhà ông Phát thôn Đồng Lạc)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Dũng (đoạn 1, từ cống làng Hoàng Xá đến ĐH.92; đoạn 2, từ ao ông Bá đến nhà ông Tuấn thôn An Tràng; đoạn 3, từ nhà ông Hanh đến nhà ông Lý, thôn Đồng Lạc)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Dũng (đoạn 1, từ ĐH.82 đến nhà ông Khanh, thôn Hoàng Xá; đoạn 2, từ nhà ông Giao đến nhà anh Đồng, thôn Đồng Lạc; đoạn 3, từ nhà ông Đại đến nhà ông Thuận, thôn Đồng Lạc)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	UBND xã Thụy Lôi	5.203.000.000	5.203.000.000	-	5.203.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Thụy Lôi (đoạn từ ĐH.83 đến cống Đồng Lệ Chi và đến cống bà The)	2.700.000.000	2.700.000.000		2.700.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Thụy Lôi (đoạn từ cống bà Biêng đến nghĩa trang Hoa Sen)	2.503.000.000	2.503.000.000		2.503.000.000	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Đức Thắng	7.000.000.000	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đức Thắng (Tuyến 1, từ cầu bà Sỹ đến trạm bơm thôn Lạc Dục; Tuyến 2, từ nhà ông Linh đến cầu ông Khôi và đến nhà ông Hiền thôn An Lạc; Tuyến 3, từ ĐH.92 đến xứ dưới đồng thôn Chi Thiện)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đức Thắng (đoạn từ nhà bà Thiết đến nhà bà Thương và đoạn từ ĐH.90 đến máng nổi thôn Chi Thiện)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	UBND xã Thủ Sỹ	7.236.000.000	7.236.000.000	-	7.236.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Thủ Sỹ (Đoạn 1, Từ cầu ông Thỏ đến hộ bà Chia thôn Tất Viên; Đoạn 2, Từ đường cửa Chùa đi tha ma Tây Lĩnh; Đoạn 3, Từ đường ĐH.72 đến kênh Trạm bơm Tất Viên)	3.236.000.000	3.236.000.000		3.236.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Lê Bãi, xã Thủ Sỹ (Đoạn từ cầu Đồng Thiện đến đê tả Sông Luộc)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Lê Bãi, xã Thủ Sỹ (Đoạn từ đường 72 vào Chùa Sùng Phúc)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	UBND xã Hải Triều	19.000.000.000	12.000.000.000	-	12.000.000.000	7.000.000.000
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Triều Dương, xã Hải Triều (đoạn từ đường tránh QL.38 đến Đền thờ Bác Hồ)	7.000.000.000				7.000.000.000
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hải Triều (đoạn từ ĐT.376 đến trạm biến áp Hải Triều 3)	7.000.000.000	7.000.000.000		7.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hải Triều (đoạn 1, từ vườn cây Triều Dương đến máng nổi; đoạn 2, từ cầu bà ý đến máng nổi; đoạn 3, từ đường ĐT.376 đến kênh thủy lợi đồng bộ)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	UBND xã Ngô Quyền	2.500.000.000	2.500.000.000	-	2.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngô Quyền (đoạn từ cổng trường mầm non thôn ĐN đến nhà ông Hải)	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
	UBND xã Minh Phượng	8.500.000.000	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
	Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Mai Xá, xã Minh Phượng	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
	Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non xã Minh Phượng	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	HUYỆN VĂN GIANG	98.668.000.000	98.520.409.524	-	98.520.409.524	147.590.476
	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Văn Giang	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp ĐH.20 đoạn từ ĐT.379B đến ĐH.22, huyện Văn Giang	20.000.000.000	20.000.000.000		20.000.000.000	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Thăng Lợi	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	Xây dựng khối nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường Tiểu học Thăng Lợi	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thăng Lợi (đoạn từ nhà ông Bằng đến nhà ông Lượng; đoạn từ nhà ông Kiều đến nhà ông Thống)	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT và kênh tiêu xã Thăng Lợi	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	UBND xã Phụng Công	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT và hệ thống tiêu thoát nước xã Phụng Công (đoạn 1, từ chợ Phụng Công đến nhà ông Hùng; đoạn 2, từ ao đình Phụng Công đến nhà bà Lan thôn Bến Chùa)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	UBND xã Xuân Quan	16.882.000.000	16.734.409.524	-	16.734.409.524	147.590.476
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Quan (đoạn từ nhà văn hóa thôn 10 đến nghĩa trang thôn 4 và đoạn từ nghĩa trang thôn 4 đến ĐT.379B)	6.882.000.000	6.734.409.524		6.734.409.524	147.590.476
	Cải tạo, mở rộng đường giao thông nội đồng xã Xuân Quan (đoạn từ đường 379B đi Đầm Bươu)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Quan (đoạn 1, từ đường trục xã đến nhà ông Chiến Đạo thôn 6; đoạn 2, từ đường trục xã đến ngõ nhà ông Phúc thôn 6; đoạn 3, từ công chào thôn 7 đến đường ĐT.379B và đoạn 4, từ nhà bà Nhung Thủy đến nhà ông Bằng thôn 7)	7.000.000.000	7.000.000.000		7.000.000.000	
	UBND xã Cửu Cao	5.500.000.000	5.500.000.000	-	5.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn Thượng - Nguyễn, xã Cửu Cao	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
	Nhà văn hóa thôn Nguyễn, xã Cửu Cao	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	UBND xã Liên Nghĩa	13.500.000.000	13.500.000.000	-	13.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Nghĩa (đoạn từ ĐT.377 đi ĐH.26 đoạn qua thôn Đan Kim)	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Nghĩa (đoạn từ ĐH.25 đi cầu máng CD Quán Trạch)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Nghĩa (đoạn từ nhà ông Pha đến nhà ông Bi thôn Đan Kim)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Nghĩa (đoạn từ trạm biển áp cửa ông Hy thôn AB Quán Trạch đi kênh Tây)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Nghĩa (đoạn từ ĐT.377 đi khu Cao xóm B thôn AB Quán Trạch)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	UBND xã Vĩnh Khúc	7.786.000.000	7.786.000.000	-	7.786.000.000	-
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường tiểu học xã Vĩnh Khúc (Nhà C)	5.286.000.000	5.286.000.000		5.286.000.000	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Nhà văn hóa thôn Đông Khúc, xã Vinh Khúc	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
	UBND xã Tân Tiến	22.000.000.000	22.000.000.000		22.000.000.000	-
	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Nhân Nội, xã Tân Tiến	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Tiến (đoạn từ đình làng Nhân Nội đi đường ĐH.23)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hòa Bình Thượng, thôn Hòa Bình Hạ, xã Tân Tiến	7.000.000.000	7.000.000.000		7.000.000.000	
	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Kim Ngưu, xã Tân Tiến	3.500.000.000	3.500.000.000		3.500.000.000	
	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Vĩnh Lộc, xã Tân Tiến	1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000	
	Phòng học, phòng chức năng Trường mầm non xã Tân Tiến	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	HUYỆN VĂN LÂM	97.527.000.000	88.802.554.781		88.802.554.781	8.724.445.219
	UBND huyện Văn Lâm	10.000.000.000	7.775.554.781		7.775.554.781	2.224.445.219
	Đường trong cụm công nghiệp Tân Quang, huyện Văn Lâm (đoạn từ Công ty Hoàng Kim Hưng đến Công ty Cao su Giải Phóng)	10.000.000.000	7.775.554.781		7.775.554.781	2.224.445.219
	BQL dự án ĐTXD huyện Văn Lâm	5.000.000.000		-	-	5.000.000.000
	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Trưng Trắc	5.000.000.000				5.000.000.000
	UBND xã Đại Đồng	9.000.000.000	9.000.000.000		9.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đại Đồng (Đoạn từ chợ Bãi Sim đến bờ kênh trạm bơm Cầu Gáy và đoạn từ nhà ông Cương đến khu đấu giá đất thôn Lộng Thượng)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và ao hồ thôn Văn Ổ, thôn Xuân Phao, thôn Đình Tô, xã Đại Đồng	7.000.000.000	7.000.000.000		7.000.000.000	
	UBND xã Việt Hưng	17.882.000.000	17.882.000.000		17.882.000.000	-
	Cải tạo và nâng cấp từ đường GTNT xã Việt Hưng (từ ĐH.16 thôn Đồng Chung đến chợ Nôm, thôn Phả Lê)	3.882.000.000	3.882.000.000		3.882.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Phả Lê, xã Việt Hưng	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Cải tạo và nâng cấp đường GTNT xã Việt Hưng (quán gai mở đường từ Cống quán gai đến Đường ĐH 16 thôn Sầm Khúc)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường thôn Sầm Khúc, xã Việt Hưng (Đoạn từ nhà ông Thủ đến cống ao Mạch)	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nội đồng thôn Cự Đình, Mễ Đậu và thôn Đồng Chung, xã Việt Hưng	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	UBND xã Tân Quang	15.286.000.000	13.786.000.000		13.786.000.000	1.500.000.000
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trong thôn và chỉnh trang khuôn viên ao Quán thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang	5.286.000.000	5.286.000.000		5.286.000.000	
	Nhà văn hóa thôn Bình Lương, xã Tân Quang	2.500.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.500.000.000
	Nhà văn hóa thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	



STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Cải tạo, nâng cấp đường vành đai thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang (đoạn từ nhà ông Cấn đến nhà ông Vinh)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	UBND xã Lương Tài	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Lương Tài (đoạn từ thôn Phú Tân đến điểm quy hoạch tập kết rác thải cánh đồng Đồng Buồm thôn Mậu Lương)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	UBND xã Lạc Hồng	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thuộc địa bàn thôn Quang Trung, Hồng Thái, Phạm Kham, xã Lạc Hồng	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	UBND xã Đình Dù	4.000.000.000	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Đình Dù, huyện Văn Lâm (Đoạn từ nhà ông Sỹ đến cổng Đó thôn Thị Trung)	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	UBND xã Trưng Trắc	15.000.000.000	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã thôn Tuấn Dị, xã Trưng Trắc (tuyến 1, từ nhà ông Trường đến nhà bà Khánh Thor; tuyến 2, từ nhà ông Điều đến nhà ông Quỳnh)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Trưng Trắc (Đoạn từ chùa Tuấn Dị đến nhà máy nước xã Trưng Trắc và Đoạn từ Cầu Đình thôn An Lạc đến đường ĐH.10)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Trưng Trắc (Đoạn từ cầu Ngọc Lịch đến cầu Nghĩa Trụ)	7.000.000.000	7.000.000.000		7.000.000.000	
	UBND xã Chi Đạo	10.359.000.000	10.359.000.000	-	10.359.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT; giao thông nội đồng xã Chi Đạo (tuyến 1 là đường xóm Soi, thôn Nghĩa Lộ; tuyến 2 từ nhà ông Ba đến điểm trung chuyển rác thải thôn Cát Lư; tuyến 3 từ nhà ông Ngãi đến Đồng Khoai thôn Trịnh Xá và tuyến 4 từ Cây đa nhóm 9 đến Đồng giáo thôn Trịnh Xá)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Xây dựng nhà lớp học trường Tiểu học xã Chi Đạo (2 tầng 12 phòng phía Tây)	5.359.000.000	5.359.000.000		5.359.000.000	
	UBND xã Minh Hải	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải (đoạn từ ĐT.380 thôn Chùa đến ngã tư thôn Hoàng Nha và đoạn từ nhà ông Phúc đến cây đa thôn Thanh Khê)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	HUYỆN YÊN MỸ	173.245.000.000	170.245.000.000	-	170.245.000.000	3.000.000.000
	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Yên Mỹ	12.000.000.000	12.000.000.000	-	12.000.000.000	-
	Đầu tư xây dựng công trình ĐH.42 kéo dài, huyện Yên Mỹ (đoạn từ ĐH.34 đến ĐT.376)	12.000.000.000	12.000.000.000		12.000.000.000	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Việt Cường	48.000.000.000	48.000.000.000	-	48.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Việt Cường (đoạn qua các thôn Mỹ Xá và thôn Thanh Xá)	7.000.000.000	7.000.000.000		7.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Cường (Đoạn từ UBND xã đến cầu thôn Thái Nội)	14.500.000.000	14.500.000.000		14.500.000.000	
	Xây dựng Trường THCS xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ	20.500.000.000	20.500.000.000		20.500.000.000	
	UBND xã Trung Hòa	19.076.000.000	19.076.000.000	-	19.076.000.000	-
	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
	Nhà lớp học bộ môn 3 tầng 12 phòng Trường THCS Trung Hòa	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	Trường mầm non trung tâm xã Trung Hòa	10.576.000.000	10.576.000.000		10.576.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Thiên Lộc, xã Trung Hòa	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	UBND xã Tân Việt	11.500.000.000	8.500.000.000	-	8.500.000.000	3.000.000.000
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Việt	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hoan Ái, xã Tân Việt	6.500.000.000	6.500.000.000		6.500.000.000	
	Nhà văn hóa thôn Hoan Ái, xã Tân Việt	3.000.000.000				3.000.000.000
	UBND xã Minh Châu	2.500.000.000	2.500.000.000	-	2.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Quảng Uyên và thôn Xuân Lai, xã Minh Châu	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
	UBND xã Ngọc Long	4.500.000.000	4.500.000.000	-	4.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Long	4.500.000.000	4.500.000.000		4.500.000.000	
	UBND xã Thanh Long	10.669.000.000	10.669.000.000	-	10.669.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Long Vỹ, xã Thanh Long	7.457.000.000	7.457.000.000		7.457.000.000	
	Nhà văn hóa xã Thanh Long	3.212.000.000	3.212.000.000		3.212.000.000	
	UBND xã Hoàn Long	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	UBND xã Tân Lập	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Tân Lập	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	UBND xã Yên Hòa	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Yên Hòa (Đoạn từ UBND xã đến thôn Thái Hòa)	20.000.000.000	20.000.000.000		20.000.000.000	
	UBND xã Trung Hưng	11.000.000.000	11.000.000.000	-	11.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Trung Đạo, xã Trung Hưng	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	Nhà văn hóa thôn Đạo Khê xã Trung Hưng	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	UBND xã Liêu Xá	16.000.000.000	16.000.000.000	-	16.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá	7.000.000.000	7.000.000.000		7.000.000.000	



STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Xây dựng Trường mầm non xã Liêu Xá (điểm trường thôn Háo, thôn Liêu Thượng)	9.000.000.000	9.000.000.000		9.000.000.000	
	UBND xã Đồng Than	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đồng Than (đoạn từ trường mầm non thôn Xuân Tràng lối vào Nghĩa Trang thôn và đoạn từ nhà ông Tổng đến giáp nhà ông Nền thôn Xuân Tràng)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm non xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ	8.000.000.000	8.000.000.000		8.000.000.000	
	THÀNH PHỐ HƯNG YÊN	218.345.000.000	213.908.931.936	-	213.908.931.936	4.436.068.064
	UBND thành phố Hưng Yên	38.000.000.000	34.364.494.736	-	34.364.494.736	3.635.505.264
	GPMB mở rộng Văn Miếu Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên	28.000.000.000	24.364.494.736		24.364.494.736	3.635.505.264
	Dự án Phát triển toàn diện kinh tế xã hội các đô thị Việt Trì, Hưng Yên và Đồng Đăng - Hợp phần dự án tại thành phố Hưng Yên	10.000.000.000	10.000.000.000		10.000.000.000	
	BQLDA đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên	97.200.000.000	96.399.437.200	-	96.399.437.200	800.562.800
	Đầu tư xây dựng công trình đường trục xã Bảo Khê giai đoạn 2 (đoạn từ ngã tư trường THCS Bảo Khê đến đường vào nhà máy xử lý nước thải HY1)	3.806.000.000	3.005.437.200		3.005.437.200	800.562.800
	Cải tạo, nâng cấp đường phía Tây sông Điện Biên (đoạn từ đường Chùa Điều đến hết địa phận thành phố Hưng Yên)	30.000.000.000	30.000.000.000		30.000.000.000	-
	Xây dựng đường giao thông liên xã Hồng Nam - Liên Phương - Phương Chiểu (đoạn từ đường Lê Đình Kiên đến đường nối hai đường cao tốc)	21.000.000.000	21.000.000.000		21.000.000.000	-
	Đường giao thông liên xã Phú Cường - Hùng Cường (đoạn từ thôn Tân Mỹ 2, xã Phú Cường đến đê bồi xã Hùng Cường)	15.100.000.000	15.100.000.000		15.100.000.000	-
	Xây dựng đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hưng Yên (Đoạn từ đường Chu Mạnh Chỉnh đến khu nhà ở thương mại Phúc Hưng)	18.000.000.000	18.000.000.000		18.000.000.000	-
	Nhà lớp học 03 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Hoàng Lê, thành phố Hưng Yên	3.594.000.000	3.594.000.000		3.594.000.000	-
	Đường giao thông An Tảo - Trung Nghĩa (đoạn từ sông Điện Biên đến sông Tân An)	5.700.000.000	5.700.000.000		5.700.000.000	-
	UBND xã Phương Chiểu	14.000.000.000	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phương Chiểu (đoạn từ nhà ông Doãn thôn Phương Thượng đến Chợ Vị thôn Phương Trung)	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường xã Phương Chiểu (tuyến 1, từ nhà ông Đào Văn Huân đến nhà ông Vũ Văn Lượng; tuyến 2, từ nhà ông Lê Văn Lộc đến nhà ông Vũ Văn Cường)	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường xã Phương Chiêu (tuyến 1, từ nhà ông Vũ Văn Quang đến lăng mộ Thượng tướng quân Doãn Nỗ; đoạn 2, từ nhà ông Nguyễn Văn Cảnh đến công chùa Miếu; tuyến 3, từ QL.39 đến đầu công Hạ đoạn xóm 9 thôn Phương Thông)	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	UBND xã Quảng Châu	6.500.000.000	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Quảng Châu (đoạn tuyến cạnh vườn nhà ông Cộng thôn 5 dọc theo đường Xoan bãi 2)	1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Châu (đoạn từ giáp nghĩa trang mới xã Quảng Châu đến vườn nhà ông Cung thôn 3)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	UBND xã Hoàng Hanh	15.286.000.000	15.286.000.000	-	15.286.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh (đoạn 1, từ đường ĐT.378 đến sông Hồng; đoạn 2, từ đường trục xã Hoàng Hanh đến chân cầu Hưng Hà)	5.286.000.000	5.286.000.000		5.286.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh (đoạn từ nhà văn hóa trung tâm xã Hoàng Hanh đến nhà ông An đội 1 thôn An Châu 1)	3.500.000.000	3.500.000.000		3.500.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh (từ công làng thôn Phù Sa đến giáp đường gom cầu Hưng Hà)	6.500.000.000	6.500.000.000		6.500.000.000	
	UBND xã Bảo Khê	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Bảo Khê (đoạn 1, từ cầu Tiền Thắng giáp xã Ngọc Thanh đến đường trục thôn Tiền Thắng; đoạn 2, từ đường QL.39A đến đê tả sông Hồng)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	UBND xã Hùng Cường	12.000.000.000	12.000.000.000	-	12.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ trường mầm non xã Hùng Cường đến nhà bà Thăng thôn Cao Xá)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Cao Xá, xã Hùng Cường (đoạn 1, từ nhà ông Hợi đến đê; đoạn 2: từ nhà ông Trục đến đê; đoạn 3: từ nhà ông An đến đê)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	Xây dựng Nhà hiệu bộ, phòng học và một số công trình phụ trợ Trường Tiểu học Hùng Cường	4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000	
	UBND xã Phú Cường	6.000.000.000	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (tuyến 1, từ nhà ông Trần đến xã Hùng Cường; tuyến 2, từ nhà bà Huyền đến nhà ông Cao xã Hùng Cường)	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	UBND xã Tân Hưng	13.359.000.000	13.359.000.000	-	13.359.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Hưng (đoạn từ trạm bơm đến công bà Ngợi)	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Hưng (đoạn từ ông Sao đến Trạm bơm)	7.359.000.000	7.359.000.000		7.359.000.000	



STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	UBND xã Hồng Nam	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Hồng Nam (đoạn từ cổng Cù thôn Lê Như Hồ đến ruộng nhà ông Cảnh thôn Điện Biên)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
	UBND xã Liên Phương	8.000.000.000	8.000.000.000	-	8.000.000.000	-
	Xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Liên Phương	8.000.000.000	8.000.000.000		8.000.000.000	
	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH	2.480.438.000.000	2.142.544.298.253	-	2.142.544.298.253	337.893.701.747
	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	11.000.000.000	9.382.110.733	-	9.382.110.733	1.617.889.267
	Cải tạo, nâng cấp mở rộng bệnh viện bệnh nhiệt đới, trực thuộc Sở Y tế	11.000.000.000	9.382.110.733		9.382.110.733	1.617.889.267
	Bệnh viện Phổi Hưng Yên	1.799.000.000	1.398.283.153	-	1.398.283.153	400.716.847
	Khoa khám bệnh - Bệnh viện Phổi Hưng Yên	1.799.000.000	1.398.283.153		1.398.283.153	400.716.847
	Bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Hưng Yên	556.000.000	252.768.055	-	252.768.055	303.231.945
	Bệnh viện Tâm thần kinh - Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà khám bệnh, nhà phục hồi chức năng, nhà nghỉ cán bộ công nhân viên, cổng và tường rào, sân đường nội bộ	556.000.000	252.768.055		252.768.055	303.231.945
	Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Hưng Yên	1.832.000.000	1.075.671.536	-	1.075.671.536	756.328.464
	Cải tạo, sửa chữa khối nhà bát giác và nhà cầu nổi khối bát giác với khối điều trị tổng hợp - Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Hưng Yên	1.832.000.000	1.075.671.536		1.075.671.536	756.328.464
	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	639.000.000	609.063.734	-	609.063.734	29.936.266
	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên (giai đoạn II)	639.000.000	609.063.734		609.063.734	29.936.266
	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	9.000.000.000	8.999.774.505	-	8.999.774.505	225.495
	Trung tâm huấn luyện dự bị động viên - Trung đoàn KTT 126 (giai đoạn I)	6.147.000.000	6.146.774.505		6.146.774.505	225.495
	Công trình CBA1-18 tỉnh Hưng Yên	2.853.000.000	2.853.000.000		2.853.000.000	-
	BQL dự án đầu tư công trình giao thông - xây dựng	608.014.000.000	301.344.800.400	-	301.344.800.400	306.669.199.600
	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội – Hưng Yên kéo dài, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên	500.000.000.000	216.083.854.300		216.083.854.300	283.916.145.700
	Cải tạo, nâng cấp ĐT.387 đoạn Km0+080 - Km2+843	20.000.000.000	1.503.108.000		1.503.108.000	18.496.892.000
	Cải tạo, nâng cấp Trụ Sở làm việc Ban QLDA đầu tư công trình giao thông - xây dựng	3.499.000.000	2.942.695.000		2.942.695.000	556.305.000
	Nâng cấp mở rộng đường gom (bên phải) đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (đoạn từ giao với ĐT.376 giao với QL.38)	9.515.000.000	5.815.143.100		5.815.143.100	3.699.856.900
	Cải tạo, nâng cấp mở rộng ĐT.382 đoạn từ nút giao giữa tuyến tránh ĐT.376 với ĐT.382 đến giao với QL.39 và đoạn tuyến quy hoạch mới tránh ngã tư Tân Việt	40.000.000.000	40.000.000.000		40.000.000.000	-

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Xây dựng tuyến ĐT.377 đoạn quy hoạch mới tránh thị trấn Lương Bằng (từ Ngã ba Thuần Hưng đến giao với ĐH.71)	35.000.000.000	35.000.000.000		35.000.000.000	-
	BQLDA đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT	295.204.000.000	292.993.681.909	-	292.993.681.909	2.210.318.091
	Dự án Hệ thống thủy lợi vùng chuyên canh cây nhãn, cây vải tỉnh Hưng Yên (vốn cấp qua Bộ NN&PTNT)	704.000.000	165.535.000		165.535.000	538.465.000
	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu T11, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	5.600.000.000	4.376.602.000		4.376.602.000	1.223.398.000
	Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hòa	13.200.000.000	13.146.354.927		13.146.354.927	53.645.073
	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Hoàng Nha, huyện Văn Lâm	4.900.000.000	4.870.186.982		4.870.186.982	29.813.018
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng và hệ thống kênh thủy lợi phục vụ chống úng vùng nông nghiệp chuyển đổi xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động	1.000.000.000	635.003.000		635.003.000	364.997.000
	Cải tạo, kè mái sông S6-1 huyện Kim Động	13.500.000.000	13.500.000.000		13.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh sau đầu mỗi trạm bơm Cầu Đùng, huyện Yên Mỹ	15.000.000.000	15.000.000.000		15.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đê tả sông Hồng, tỉnh Hưng Yên (đoạn từ Km117+900 đến Km127+000)	85.000.000.000	85.000.000.000		85.000.000.000	-
	Cải tạo, nạo vét và kè mái kênh Trần Thành Ngọ, tỉnh Hưng Yên	86.500.000.000	86.500.000.000		86.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường và kênh sau đầu mỗi trạm bơm Việt Hòa, huyện Khoái Châu	13.500.000.000	13.500.000.000		13.500.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường và kênh sau đầu mỗi trạm bơm Sài Thị, huyện Khoái Châu	17.000.000.000	17.000.000.000		17.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng và hệ thống kênh Nghè Mạc, huyện Yên Mỹ	21.000.000.000	21.000.000.000		21.000.000.000	-
	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi và đường sản xuất vùng chuyên canh hoa, cây cảnh xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	18.300.000.000	18.300.000.000		18.300.000.000	-
	Chi cục PTNT	9.631.000.000	9.619.008.277	-	9.619.008.277	11.991.723
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT tại 03 xã: Thắng Lợi - huyện Văn Giang; Tân Châu - huyện Khoái Châu và Nguyên Hòa - huyện Phù Cừ	1.631.000.000	1.619.008.277		1.619.008.277	11.991.723
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 04 xã: Đông Ninh, huyện Khoái Châu; Hùng An, huyện Kim Động; Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên và Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ theo Đề án phát triển kinh tế vùng bãi	8.000.000.000	8.000.000.000		8.000.000.000	
	Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Hưng Yên	1.448.000.000	1.205.185.000	-	1.205.185.000	242.815.000
	Cải tạo, nâng cấp Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Hưng Yên	1.448.000.000	1.205.185.000		1.205.185.000	242.815.000
	Công an tỉnh Hưng Yên	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
	Xây dựng nhà trực ban doanh trại; nhà tiếp dân, kho tàng thư và các hạng mục phụ trợ - Công an tỉnh Hưng Yên	13.600.000.000	13.600.000.000		13.600.000.000	

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Dự án Mua sắm 03 xe chữa cháy kèm theo phương tiện, thiết bị chữa cháy đồng bộ	6.400.000.000	6.400.000.000		6.400.000.000	
	Công ty KTCT thủy lợi tỉnh	34.983.000.000	31.061.170.081	-	31.061.170.081	3.921.829.919
	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm không ống cột nước thấp Đầm Sen, huyện Yên Mỹ	997.000.000	417.352.940		417.352.940	579.647.060
	Cải tạo, nạo vét và kè một số đoạn trên sông Ngưu Giang	995.000.000	376.699.400		376.699.400	618.300.600
	Trạm bơm không ống cột nước thấp tiêu, tưới Mai Viên, huyện Kim Động	997.000.000	603.867.340		603.867.340	393.132.660
	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm không ống cột nước thấp Chợ Thi, huyện Ân Thi	999.000.000	451.690.000		451.690.000	547.310.000
	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm không ống cột nước thấp Phúc Bó, thị xã Mỹ Hào	997.000.000	181.866.060		181.866.060	815.133.940
	Trạm bơm tiêu không ống cột nước thấp Văn Giang II, huyện Yên Mỹ	999.000.000	657.089.911		657.089.911	341.910.089
	Xây dựng trạm bơm không ống cột nước thấp Ba Đông, huyện Phù Cừ	999.000.000	998.519.000		998.519.000	481.000
	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm không ống cột nước thấp Hồng Vân, huyện Ân Thi	14.000.000.000	13.926.179.000		13.926.179.000	73.821.000
	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm không ống cột nước thấp Trung Đạo	14.000.000.000	13.447.906.430		13.447.906.430	552.093.570
	Sở Giao thông vận tải	1.281.500.000.000	1.281.489.284.000	-	1.281.489.284.000	10.716.000
	Xây dựng đường bên của tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên	3.583.000.000	3.583.000.000		3.583.000.000	-
	Đường kết nối ĐT.387 với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (Km31+100)	160.000.000.000	160.000.000.000		160.000.000.000	-
	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên	1.462.000.000	1.451.284.000		1.451.284.000	10.716.000
	Dự án thành phần 2.2: Xây dựng đường song hành(đường đô thị), địa phận tỉnh Hưng Yên thuộc dự án ĐTXD đường VD4 - Vùng thủ đô NH	205.000.000.000	205.000.000.000		205.000.000.000	-
	Dự án đường Tân Phúc - Vông Phan (giao ĐT.378) tỉnh Hưng Yên	832.890.000.000	832.890.000.000		832.890.000.000	-
	Dự án Đầu tư xây dựng đường Văn Du - Phù Ủng (đoạn từ nút giao ĐT.376 đến ĐT.382, huyện Ân Thi)	14.000.000.000	14.000.000.000		14.000.000.000	-
	Dự án Xây dựng ĐT.376B (đoạn kết nối QL.39 với ĐT386C)	64.565.000.000	64.565.000.000		64.565.000.000	-
	Sở Khoa học và Công nghệ	1.380.000.000	1.092.780.500	-	1.092.780.500	287.219.500
	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ	1.380.000.000	1.092.780.500		1.092.780.500	287.219.500
	Sở Nội vụ	1.990.000.000	1.340.254.037	-	1.340.254.037	649.745.963
	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Nội vụ	1.990.000.000	1.340.254.037		1.340.254.037	649.745.963

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Sở Tư pháp	1.900.000.000	1.742.095.336	-	1.742.095.336	157.904.664
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Tư pháp	1.900.000.000	1.742.095.336		1.742.095.336	157.904.664
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30.567.000.000	28.619.778.486	-	28.619.778.486	1.947.221.514
	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Hàm Tử, xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu	10.550.000.000	8.805.172.005		8.805.172.005	1.744.827.995
	Tu bổ, tôn tạo di tích Văn chỉ Bình Dân – Đình Bình Dân, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu	15.517.000.000	15.496.475.010		15.496.475.010	20.524.990
	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Cửu Cao, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang	4.500.000.000	4.318.131.471		4.318.131.471	181.868.529
	Thư viện tỉnh Hưng Yên	13.000.000.000	11.675.615.229	-	11.675.615.229	1.324.384.771
	Nhà thư viện 4 tầng - Thư viện tỉnh Hưng Yên	13.000.000.000	11.675.615.229		11.675.615.229	1.324.384.771
	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh	496.000.000	281.738.065	-	281.738.065	214.261.935
	Dự án Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hưng Yên	496.000.000	281.738.065		281.738.065	214.261.935
	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám, huyện Tiên Lữ	13.000.000.000	13.000.000.000	-	13.000.000.000	-
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	13.000.000.000	13.000.000.000		13.000.000.000	
	Trường THPT Phù Cừ, huyện Phù Cừ	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	Nhà lớp học, một số phòng chức năng và sân đường Trường THPT Phù Cừ	10.000.000.000	10.000.000.000		10.000.000.000	
	Trường THPT Triệu Quang Phục	12.000.000.000	11.956.903.900	-	11.956.903.900	43.096.100
	Xây dựng một số phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Triệu Quang Phục	12.000.000.000	11.956.903.900		11.956.903.900	43.096.100
	Trường THPT Dương Quảng Hàm, huyện Văn Giang	15.000.000.000	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
	Nhà lớp học, thư viện và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Dương Quảng Hàm, huyện Văn Giang	15.000.000.000	15.000.000.000		15.000.000.000	
	Trường THPT Văn Giang	10.000.000.000	9.998.716.346	-	9.998.716.346	1.283.654
	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 15 phòng, sửa chữa nhà lớp học và một số hạng mục phụ trợ khác trường THPT Văn Giang	10.000.000.000	9.998.716.346		9.998.716.346	1.283.654
	Trường THPT Trần Hưng Đạo	8.971.000.000	2.519.235.706	-	2.519.235.706	6.451.764.294
	Nhà đa năng Trường THPT Trần Hưng Đạo	8.971.000.000	2.519.235.706		2.519.235.706	6.451.764.294
	Trường THPT Văn Lâm, huyện Văn Lâm	7.500.000.000	7.461.856.000	-	7.461.856.000	38.144.000
	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường THPT Văn Lâm, huyện Văn Lâm	7.500.000.000	7.461.856.000		7.461.856.000	38.144.000
	Trường THPT Tiên Lữ, huyện Tiên Lữ	7.500.000.000	7.482.625.000	-	7.482.625.000	17.375.000
	Nhà lớp học kết hợp một số phòng chức năng các hạng mục phụ trợ Trường THPT Tiên Lữ, huyện Tiên Lữ	7.500.000.000	7.482.625.000		7.482.625.000	17.375.000
	THPT Kim Động, huyện Kim Động	15.000.000.000	14.998.125.350	-	14.998.125.350	1.874.650
	Nhà lớp học, một số phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Kim Động, huyện Kim Động	15.000.000.000	14.998.125.350		14.998.125.350	1.874.650
	Trường THPT Phạm Ngũ Lão, huyện Ân Thi	10.000.000.000	9.718.310.635	-	9.718.310.635	281.689.365

STT	Danh mục công trình, dự án, nhiệm vụ chi	Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Đã bảo đảm nguồn vốn	Bù đắp nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2023
	Nhà lớp học, một số phòng chức năng và sân đường Trường THPT Phạm Ngũ Lão, huyện Ân Thi	10.000.000.000	9.718.310.635		9.718.310.635	281.689.365
	Trường THPT Trần Quang Khải huyện Khoái Châu	10.000.000.000	9.715.187.280	-	9.715.187.280	284.812.720
	Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Trần Quang Khải, huyện Khoái Châu	10.000.000.000	9.715.187.280		9.715.187.280	284.812.720
	Trường THPT Ân Thi	10.000.000.000	-	-	-	10.000.000.000
	Trường THPT Ân Thi - Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và công trình phụ trợ	10.000.000.000				10.000.000.000
	Trường THPT Minh Châu, huyện Yên Mỹ	8.500.000.000	8.482.275.000	-	8.482.275.000	17.725.000
	Nhà lớp học bộ môn kết hợp một số phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Minh Châu, huyện Yên Mỹ	8.500.000.000	8.482.275.000		8.482.275.000	17.725.000
	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh	18.028.000.000	18.028.000.000	-	18.028.000.000	-
	Xây dựng Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên (giai đoạn I)	28.000.000	28.000.000		28.000.000	
	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên (giai đoạn II)	18.000.000.000	18.000.000.000		18.000.000.000	
II	BỔ SUNG VỐN CHO CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
	Quỹ phát triển đất	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000		
III	CẤP VỐN ỦY THÁC QUA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000		
B	NGUỒN THU TIỀN SDD KHU ĐH PHỐ HIỂN	100.000.000.000	98.285.685.298	20.588.136.925	77.697.548.373	1.714.314.702
	ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	100.000.000.000	98.285.685.298	20.588.136.925	77.697.548.373	1.714.314.702
	BQL Khu Đại học Phố Hiến	100.000.000.000	98.285.685.298	20.588.136.925	77.697.548.373	1.714.314.702
	Dự án hoàn chỉnh đường trục phía Bắc khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến ĐH.72): Hạng mục đèn tín hiệu	1.000.000.000	434.029.834	434.029.834		565.970.166
	Dự án khu dân cư mới Nu -9 thuộc khu Đại học Phố Hiến	700.000.000	670.862.004	670.862.004		29.137.996
	Dự án đường trục trung tâm Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc	3.375.000.000	2.481.296.155	2.481.296.155		893.703.845
	Dự án đường trục phía Nam Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc)	13.200.000.000	12.974.497.305	5.001.948.932	7.972.548.373	225.502.695
	Đường trục Bắc - Nam Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ xã Trung Nghĩa đến tuyến đường trục phía Nam)	69.725.000.000	69.725.000.000		69.725.000.000	
	Đường trục phía Nam Khu Đại học Phố Hiến kéo dài (đoạn từ đường bộ nối hai đường cao tốc đến đường ĐH.72)	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000		-

PHỤ LỤC SỐ II

ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI TRẢ NỢ LÃI VAY NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 461/NQ-HĐND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	Điều chỉnh giảm dự toán năm 2023
1	2	3	4	5=3-4
	Chi trả nợ lãi (từ nguồn thu tiền SDD)	5.000.000.000	2.841.965.855	2.158.034.145

ktung